

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST

Ngày: 31 - 8 - 2018

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất,
bồi thường thiệt hại tài sản, di dời tài
sản trên đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Thanh Hiếu

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nông Văn P. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Triệu Văn K. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Triệu H. Cư trú tại: Số nhà 106, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn:

1. Bà Lâm Thị Đ. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

có lý do.

2. Chị Nông Thị X. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

3. Anh Nông Tiền G. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

4. Anh Nông Văn K. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:

1. Bà Triệu Thị S. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Triệu Văn Đ1. Cư trú tại: Số nhà 106, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

3. Anh Triệu Văn P. Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

4. Anh Triệu Văn V. Cư trú tại: Tổ 4, khối 9, thị trấn L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2018, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nông Văn P trình bày:

Đất tranh chấp có diện tích 4,75m² thuộc thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã T đo vẽ năm 2007 tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trước đó đất được cấp sổ giao đất giao rừng (sổ bì xanh), sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ bì đỏ) nhưng cấp năm nào ông không nhớ, năm 2012 được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất có nguồn gốc do bố mẹ để lại, trước đó gia đình ông làm vườn trồng hoa màu. Năm 1986 ông Triệu Văn Đ2 (đã chết) là bố của Triệu Văn K có hỏi ông Nông Văn C (đã chết) là bố của ông Nông Văn P cho mượn đất để xây 01 lò sấy thuốc lá (không lập giấy tờ). Năm 1988 gia đình ông Triệu Văn K không sấy thuốc lá nữa, lò sấy bỏ không hơn hai mươi năm. Từ năm 1988 đến năm 2010 gia đình ông Nông Văn P rào tre xung quanh đất, không có tranh chấp với ai; việc xảy ra tranh chấp với ông Triệu Văn K phát sinh từ năm 2010. Cụ thể: năm 2010 ông Nông Văn P yêu cầu ông Triệu Văn K trả lại đất lò sấy thuốc lá để quản lý sử dụng nhưng ông Triệu Văn K không nhất trí, ông Nông Văn P làm đơn ra thôn và xã giải quyết đất lò sấy thuốc lá cho gia đình ông quản lý, sử dụng và tiến hành tháo dỡ lò sấy. Năm 2016 xã có chương trình nông thôn mới ông Nông Văn P lấy gạch bê tông xây tường rào thì bị ông Triệu Văn K phá 02 lần, lần xây được hai hàng gạch, lần xây được ba hàng gạch, ngoài ra ông Triệu Văn K còn chặt phá 01 bụi chuối và 01 cây trứng gà. Nay ông Nông Văn P khởi kiện yêu cầu được quản lý diện tích đất lò sấy thuốc lá có diện tích 4,75m² tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; yêu cầu ông Triệu Văn K bồi thường tường rào gạch xây lên bị phá, 01 cây trứng gà, 01 bụi chuối bị chặt với giá trị theo kết quả định giá tài sản ngày 04/7/2018; yêu cầu ông Triệu Văn K di dời 08 cột gỗ nghiêng trên đất tranh chấp đi nơi

khác.

Ông Triệu H là người đại diện hợp pháp của bị đơn Triệu Văn K trình bày: Từ năm 1959 đất tranh chấp có nguồn gốc của làng, sau năm 1959 bố ông là Triệu Văn Đ2 (đã chết) làm cây rom, năm 1983 gia đình ông làm lò sấy thuốc lá trên đất cây rom. Đất của nhà ông Nông Văn P là từ tảng đá to ở phía đông lò sấy trở xuống phía dưới. Việc xảy ra tranh chấp giữa ông Nông Văn P với ông Triệu Văn K từ khi nào ông không biết, cũng không biết lò sấy thuốc lá dỡ năm nào và ai là người dỡ, năm 2016 ông về quê mới biết ông Nông Văn P rào xung quanh đất lò sấy thuốc lá. Quá trình sử dụng gia đình ông Triệu Văn K làm lò sấy thuốc lá, sau không sấy thuốc lá nữa ông Triệu Văn K dùng để công cụ sản xuất. Ông không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu để ông Triệu Văn K được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp vì là tài sản bố mẹ để lại cho ông Triệu Văn K. Việc bồi thường thiệt hại nếu có căn cứ ông sẽ chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn đều có chung ý kiến trình bày và yêu cầu như nguyên đơn, có đơn vắng mặt việc hòa giải và xét xử.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn đều có chung ý kiến trình bày và yêu cầu như người đại diện hợp pháp của bị đơn, có đơn xin vắng mặt việc hòa giải và xét xử.

Tại Công văn số 652/UBND-TNMT ngày 26/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cung cấp các thông tin liên quan như sau: Đất tranh chấp có diện tích 4,75m² tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước năm 2009 thửa đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2009 gia đình ông Nông Văn P kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn xác nhận thửa đất trên có nguồn gốc là do ông cha để lại. Năm 2012 gia đình ông Nông Văn P được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK273261 số vào sổ cấp giấy CH01261, cấp ngày 04/01/2012. Quá trình kê khai, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có ý kiến phản hồi đối với thửa đất trên, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn P đối với thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 đảm bảo đúng quy trình thủ tục theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Văn P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp 4,75m² tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Nông Văn P, ông Triệu Văn K phải di dời 08 cột gỗ nghiêng có trên đất tranh chấp đi nơi khác.

Về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Các đương sự phải chịu án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[2] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về quyền sử dụng đất đối với diện tích 4,75m² đất tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bao gồm tường rào gạch bê tông ông Nông Văn P xây lên bị ông Triệu Văn K phá, bồi thường thiệt hại đối với 01 cây trứng gà; 01 bụi chuối bị chặt và yêu cầu ông Triệu Văn K di dời 08 cột gỗ nghiêng trên đất tranh chấp đi nơi khác.

[3] Nguồn gốc của đất tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2018 quá trình giải quyết vụ án ông Nông Văn P trình bày đất tranh chấp có nguồn gốc là của bố ông là Nông Văn C (đã chết) để lại cho ông quản lý sử dụng, năm 2012 gia đình ông Nông Văn P được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất tranh chấp.

[4] Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Triệu H là người đại diện hợp pháp của ông Triệu Văn K trình bày: Đất tranh chấp có nguồn gốc của làng, từ năm 1959 bố ông là Triệu Văn Đ2 (đã chết) làm cây rơm sau đó bỏ cây rơm làm lò sấy thuốc lá. Năm 2010 tranh chấp phát sinh, Ủy ban nhân dân xã T đã tiến hành xác minh nguồn gốc và quá trình quản lý sử dụng đất lò sấy thuốc lá, tại biên bản xác minh ngày 27/4/2010 bị đơn ông Triệu Văn K trình bày đất lò sấy thuốc lá trước đây là đất sân chơi của làng, ông không nhất trí với yêu cầu trả lại đất của ông Nông Văn P vì cho rằng trước đây bố ông là Triệu Văn Đ2 đã trao đổi để lại cho ông, nay ông chỉ bảo vệ tài sản của mình. Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã giải quyết cho ông Nông Văn P được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp vì đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 đã cấp cho gia đình ông Nông Văn P, ông Triệu Văn K cho rằng đất tranh chấp là đất sân chơi của làng là không có căn cứ vì lò sấy thuốc lá ở bên kia đường đi của làng và nằm trong phần đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nông Văn P. Năm 2012 Ủy ban nhân dân xã T đã 03 lần ra thông báo thực hiện kết luận hòa giải yêu cầu ông Triệu Văn K phải tháo dỡ lò sấy thuốc lá và trả lại đất tranh chấp cho ông Nông Văn P. Năm 2016 và 2017 Ủy ban nhân dân xã T tiếp tục ra thông báo yêu cầu các bên thực hiện nghiêm túc kết luận hòa giải, ông Triệu Văn K phải trả lại đất tranh chấp cho nguyên đơn ông Nông Văn P.

[5] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2018 xác định đất tranh chấp có diện tích 4,75m² thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 của Ủy ban nhân dân xã T cấp cho gia đình ông Nông Văn P. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh giải quyết của Ủy ban nhân dân xã T, kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2018 và công văn số 652/UBND-TNMT ngày 26/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện V lời trình bày của nguyên đơn Nông Văn P về nguồn gốc của đất tranh chấp là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[6] Quá trình quản lý sử dụng đất tranh chấp: Ông Triệu H trình bày năm 1983 gia đình ông làm lò sấy thuốc lá trên đất làm cây rom, lò sấy thuốc lá bị tháo dỡ năm nào và ai dỡ ông không biết, năm 2016 ông về quê mới biết ông Nông Văn P rào xung quanh lò sấy thuốc lá. Nguyên đơn Nông Văn P trình bày năm 1985 gia đình ông có xây 01 lò sấy thuốc lá, thấy vậy năm 1986 ông Triệu Văn Đ2 (đã chết) là bố ông Triệu Văn K có hỏi với bố ông là ông Nông Văn C (đã chết) cho mượn đất để xây 01 lò sấy thuốc lá để gần nhà và tiện trông coi. Từ năm 1988 đến năm 2010 ông rào tre xung quanh đất, không có tranh chấp với ai. Năm 2010 thấy gia đình ông Triệu Văn K bỏ không lò sấy thuốc lá đã lâu không sử dụng ông Nông Văn P yêu cầu ông Triệu Văn K trả lại đất lò sấy thuốc lá cho ông để quản lý sử dụng nhưng ông Triệu Văn K không nhất trí. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thấy nguyên đơn Nông Văn P là người quản lý, sử dụng công khai đất tranh chấp từ năm 1988 đến năm 2010, năm 2009 ông Nông Văn P kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2012 được cấp giấy (sổ đỏ). Ông Triệu Văn K chỉ sử dụng từ khoảng thời gian từ năm 1983 đến năm 1988; từ năm 1988 đến năm 2010 không sử dụng.

[7] Việc kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nông Văn P: Tại phiên hòa giải ngày 11/7/2018 ông Nông Văn P trình bày đất tranh chấp trước đó được cấp sổ giao quyền quản lý và sử dụng đất rừng (sổ bìa xanh), sau đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ bìa đỏ), năm 2012 được cấp đổi lại. Công văn số 652/UBND-TNMT ngày 26/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện V trả lời đất tranh chấp có diện tích 4,75m² thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã T. Đối chiếu với bản đồ 299 xã T diện tích đất tranh chấp chưa được đo vẽ và thể hiện trên bản đồ 299. Như vậy, thửa đất số 71 trước năm 2009 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2009 gia đình ông Nông Văn P kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13, Ủy ban nhân dân xã T xác nhận nguồn gốc của đất là do ông cha để lại, quá trình kê khai, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 không nhận được ý kiến phản hồi. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nông Văn P đảm bảo đúng quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật.

[8] Từ những căn cứ trên xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Nông Văn P được quản lý diện tích đất tranh chấp 4,75m² là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[9] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tường rào xây bằng gạch bê tông và 01 bụi chuối, 01 cây trứng gà bị ông Triệu Văn K chặt, phá; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy ngày 19/3/2017 ông Nông Văn P có đơn trình báo gửi Ủy ban nhân dân xã T về việc cọc hàng rào bị nhổ và 01 cây trứng gà bị chặt phá; biên bản hiện trường ngày 29/4/2017 xác định tường rào gạch bê tông do ông Nông Văn P xây được 03 hàng bị phá dỡ, ông Triệu Văn K và vợ là bà Triệu Thị S thừa nhận việc ông Triệu Văn K phá tường rào. Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2018 xác định: 01 cây trứng gà nằm ngoài móng của đất lò sấy thuốc lá bị chặt vỏ xung quanh cách gốc 80cm, vị trí bị chặt rộng nhất 20cm, nhỏ nhất là 10cm, sâu nhất là 0,2cm; 01 bụi chuối hột có diện rộng 1,1m x 1,1m sát nền móng của lò sấy thuốc lá có 09 cây chuối nhỏ và 02 cây chuối to, trong 02 cây chuối to có 01 cây

chuối bị chặt vào thân; hàng rào gạch bê tông có chiều dài 6,9m đã bị tháo dỡ, kiểm đếm gạch có 24 viên. Như vậy trên thực tế ông Nông Văn P đã bị thiệt hại về tài sản hợp pháp của mình, hành vi gây thiệt hại của ông Triệu Văn K là trái pháp luật xâm phạm đến quyền được Nhà nước bảo hộ tài sản của công dân, ông Triệu Văn K có lỗi khi thực hiện hành vi gây thiệt hại của mình. Do vậy, yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Nông Văn P là có căn cứ. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nông Văn P yêu cầu bị đơn Triệu Văn K bồi thường 01 cây trứng gà bị chặt trị giá 5.000.000 đồng, 01 bụi chuối bị chặt trị giá 1.000.000 đồng và tường rào bằng gạch bê tông bị phá có trị giá 5.000.000 đồng, tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nông Văn P thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, ông yêu cầu bị đơn ông Triệu Văn K bồi thường các tài sản bị chặt phá, hủy hoại với giá trị theo kết quả định giá tài sản ngày 04/7/2018. Hội đồng xét xử thấy như sau: Đối với yêu cầu bồi thường 01 cây trứng gà bị chặt xét thấy tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ cây trứng gà vẫn còn sống do vậy yêu cầu bồi thường đối với cây trứng gà này của ông Nông Văn P được chấp nhận bằng $\frac{1}{2}$ số tiền định giá cây trứng gà ($\frac{1}{2} \times 447.000 \text{ đồng} = 223.500 \text{ đồng}$), đối với 01 bụi chuối bị chặt xét thấy tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ bụi chuối vẫn sống và phát triển, có 09 cây chuối nhỏ và 02 cây chuối to trong đó có 01 cây bị chặt vào thân nhưng vẫn sống do vậy yêu cầu của ông Nông Văn P đối với bụi chuối bị chặt được chấp nhận bồi thường 01 cây chuối to bị chặt vào thân với giá trị bằng $\frac{1}{2}$ giá trị định giá ($\frac{1}{2} \times 59.000 \text{ đồng} = 29.500 \text{ đồng}$). Đối với tường rào xây bằng gạch bê tông bị phá, qua kiểm đếm và xem xét tại thực địa thấy hàng rào gạch bê tông có chiều dài 6,9m, xung quanh có 24 viên gạch bê tông, tính lên diện tích là $1,7\text{m}^2$ có giá trị 999.600 đồng, như vậy yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tường rào xây bị phá của ông Nông Văn P được chấp nhận theo kết quả định giá tài sản là 999.600 đồng. Tổng số tiền ông Nông Văn P được chấp nhận bồi thường là 1.252.600 đồng.

[10] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/7/2018 trên diện tích đất tranh chấp có 01 cột gỗ nghiêng nằm dựng trên móng của lò sấy thuốc lá cách đường bê tông 1,3m có chiều cao 2,70m, chu vi 63cm do ông Triệu Văn Đ2 bố của ông Triệu Văn K dựng lên làm lò sấy thuốc lá và 07 cột gỗ nghiêng nằm trên đất lò sấy thuốc lá, là các cột gỗ trước đây ông Triệu Văn Đ2 dùng làm lò sấy. Xét các tài sản này không phải là tài sản của nguyên đơn Nông Văn P mà là của ông Triệu Văn Đ2 bố của bị đơn Triệu Văn K, do vậy ông Triệu Văn K cần phải di dời tất cả các cột gỗ nghiêng này ra khỏi diện tích đất tranh chấp để ông Nông Văn P quản lý, sử dụng.

[11] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã chi hết 5.000.000 đồng, nguyên đơn Nông Văn P đã nộp tạm ứng trước số tiền này, yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn P được Tòa án chấp nhận do vậy bị đơn ông Triệu Văn K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để hoàn trả cho ông Nông Văn P, ông Triệu Văn K có nghĩa vụ phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền này theo quy định pháp luật.

[12] Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Triệu Văn K phải chịu 300.000 đồng

tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nông Văn P được Tòa án chấp nhận. Trả lại cho ông Nông Văn P 850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[13] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 143, 147, 155, 156, 157, 158, 163, 164, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 164, 170, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 168, 169, 170, 203 Luật Đất đai 2013.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn P về tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu di dời tài sản trên đất tranh chấp.

1. Ông Nông Văn P được quyền quản lý, sử dụng diện tích 4,75m² đất tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 71 tờ bản đồ số 13 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đo vẽ năm 2007 đã được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nông Văn P số BK273261 số vào sổ cấp giấy CH01261 ngày 04/01/2012, *(Có sơ đồ kèm theo)*.

2. Ông Triệu Văn K phải bồi thường thiệt hại cho ông Nông Văn P 01 cây trứng gà là 223.500 đồng, 01 cây chuối là 29.500 đồng và tường rào xây bằng gạch bê tông là 999.600 đồng; tổng số tiền ông Triệu Văn K phải bồi thường là 1.252.600 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm đồng).

3. Ông Triệu Văn K phải di dời: 01 cột gỗ nghiêng nằm dựng trên diện tích đất tranh chấp cách đường bê tông 1,3m có chiều cao 2,70m, chu vi 63cm và 07 cột nghiêng nằm trên diện tích đất tranh chấp đi nơi khác.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Triệu Văn K phải chịu 5.000.000 đồng để hoàn trả ông Nông Văn P.

5. Về án phí: Ông Triệu Văn K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nông Văn P được Tòa án chấp nhận. Tổng số tiền án phí ông Triệu Văn K phải chịu là 600.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho ông Nông Văn P 850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/03729, ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện

V, tỉnh Lạng Sơn.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Triệu Văn Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Thái